TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ- ST.
Ngày: 06- 6- 2023.
Về tranh chấp *"Ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI-TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Đinh Thế Hồi và bà Bùi Thị Minh Châu.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Hiêng Thị Liên- Kiểm sát viên.

Ngày 06 – 06 - 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 13/2023/TLST- HNGĐ ngày 06- 02- 2023 về tranh chấp *" Ly hôn";* Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27- 4- 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/QĐST- HNGĐ ngày 16/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn Măng Tôn, xã P, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Tô Văn Q, sinh năm 1957.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Ngọc H, xã P, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Măng T, xã P, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn- Bà Phạm Thị Ng trình bày và yêu cầu như sau:

Bà Phạm Thị Ng và ông Tô Văn Q tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn, được UBND xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum cấp giấy chứng nhận kết hôn số 35/2016, ngày 29-07-2016. Trước khi kết hôn bà Ng và ông Q đều có vợ, chồng nhưng đã ly hôn. Bà Ng có 03 người con với chồng trước nhưng con đầu đã mất, con nhỏ nhất tại thời điểm đó là 07 tuổi. Sau khi kết hôn,

ông Tô Văn Q về chung sống với bà Ng cùng 01 con riêng của bà tại thôn Măng Tôn, xã Pờ Y. Vợ chồng sống với nhau được khoảng hai tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Q không lo tu chí làm, ghen tuông vô cớ rồi có hành vi chửi bới, đánh đập bà Ng cũng như con riêng của bà. Khi đó bà Ng có ý định nộp đơn ly hôn thì bị ông Q đe dọa, nếu ly hôn ông sẽ giết. Sự việc ông Q thường xuyên xúc phạm, chửi bới đánh đập mẹ con bà Ng, hàng xóm láng riềng, thôn trưởng và công an xã Pờ Y đều biết vì nhiều lần vợ chồng xảy ra xô xát, bà đã báo công an xã Pờ Y đến giải quyết.

Khoảng tháng 01/2023, ông Q và bà Ng sống ly thân. Nay bà Ng và ông Q không ai còn quan tâm đến nhau, không thể quay về đoàn tụ gia đình nên bà Ng yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Tô Văn Q.

Về con chung: Giữa bà Phạm Thị Ng và ông Tô Văn Q không có con chung.

Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Ng và ông Tô Văn Q không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về phía bị đơn là ông Tô Văn Q*: Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng ông Q đều vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình cho Tòa án và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì hay yêu cầu Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ gì. Vì thế, Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông Tô Văn Q.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã đến xã minh tại Chi hội phụ nữ và Thôn trưởng thôn Măng Tôn, xã Pờ Y, nội dung kết quả xác minh thể hiện: Ông Quý, bà Nga nhiều lần xảy ra xô xát, cãi vã. Việc mâu thuẫn giữa ông Q bà Ng đã được thôn hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Đối với bị đơn, không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Bộ luật TTDS năm 2015. Cụ thể là bị đơn không đến Tòa án làm việc cũng không có mặt tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 19; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và mục A phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ng được ly hôn với ông Tô Văn Q.

Về con chung, tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Bà Phạm Thị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phạm Thị Ng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi giải quyết việc ly hôn với ông Tô Văn Q. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, ông Tô Văn Q cư trú tại Thôn Măng Tôn, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Do vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn là ông Tô Văn Q vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập đến tham gia phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Tô Văn Q và Bà Phạm Thị Ng kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn, được UBND xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum cấp giấy chứng nhận kết hôn số 35/2016, ngày 29 tháng 7 năm 2016. Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì hôn nhân giữa ông Tô Văn Q và bà Phạm Thị Ng được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuân vợ chồng: Theo như bà Phạm Thị Ng trình bày, trong thời gian vợ chồng về chung sống với nhau được khoảng hai tháng thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Q không tu chí làm ăn, vun vén hạnh phúc gia đình mà ghen tuông vô cớ rồi còn có hành vi chửi bới, xúc phạm, đánh đập, đe dọa tính mạng, sức khỏe đối với bà Ng cũng như con riêng của bà. Đã nhiều lần hàng xóm, chính quyền địa phương đến can ngăn, hòa giải nhưng ông Q chứng nào tật ấy không thay đổi. Khoảng tháng 01/2023, mâu thuẫn trở nên trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Kể từ khi sống ly thân, bà và ông Q mỗi người một công việc và cuộc sống riêng của mình, cả hai không còn quan tâm đến nhau, không có mục đích quay về đoàn tụ gia đình.

Qua xác minh tại địa phương nơi cư trú của ông Tô Văn Q và Công an xã Pờ Y thể hiện: Vợ chồng bà Ng xảy ra mâu thuẫn từ nhiều năm nay. Ông Q

thường xuyên đánh đập bà Ng và con riêng của bà, gây ồn ào, mất an ninh trật tự tại thôn. Mặc dù chính quyền thôn và Công an xã Pờ Y đến ngăn cản, hòa giải nhưng ông Q không thay đổi.

Về phía bị đơn là ông Tô Văn Q: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập nhiều lần để tiến hành hòa giải nhưng ông Q vẫn cố tình vắng mặt mà không có lý do, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ng. Điều này chứng tỏ ông Q không còn quan tâm, thương yêu, chăm sóc vợ con, không có thiện chí quay về đoàn tụ gia đình.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở khẳng định hôn nhân của bà Ng và ông Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà Phạm Thị Ng đối với ông Tô Văn Q.

2.2. Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau, giữa bà Phạm Thị Ng và ông Tô Văn Q không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị Ng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 19; 51; 53; 56; 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và mục A phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về tranh chấp " *Ly hôn*" đề ngày 06/02/2023 của bà Phạm Thị Ng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ng được ly hôn với ông Tô Văn Q.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Ng phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2021/0002961, ngày 06/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Bà Phạm Thị Ng đã nộp đủ số tiền án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 06- 6- 2023), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Phượng